

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **03** /2021/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **10** tháng **3** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v điều chỉnh bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo
Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương
pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 quy định chi tiết
thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ
sung một số điều của các nghị định về thuế;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của
Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;*

*Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ
Tài chính quy định về khung giá tính thuế Tài nguyên đối với nhóm, loại tài
nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ
Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày
12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế Tài
nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh bảng giá tính thuế tài nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, như sau:

Đơn vị tính giá: Đồng

Mã, nhóm loại tài nguyên					Tên nhóm, loại tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tính thuế tài nguyên (chưa bao gồm thuế VAT)
Cấp I	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5			
	II10				Dolomite, quartzite		
		II1001			Dolomite		
			II100101		Đá Dolomite sau khai thác chưa phân loại màu sắc, chất lượng	m ³	450.000

Điều 2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*th*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Tài chính (Tổng cục thuế);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Tổng cục ĐC&KS);
- Cục KTVP QPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TTTU; TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể của tỉnh;
- VPUB: LĐVP, TH, NN&TNMT, GTXD;
- Website Hà Nam, Đài PTTH tỉnh, TT Công báo;
- Lưu: VT, KT. H.QĐ.01/QPPL

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trương Quốc Huy